

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN KHÁNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN KHÁNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107946488

**3. Ngày thành lập:** 03/08/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 23, Khu tập thể Trường Đại học Kiến trúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984559338

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311     |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653     |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390     |
| 5.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                  | 4620     |
| 6.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773     |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669     |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690     |
| 9.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753     |
| 10. | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                                                                           | 9321     |
| 11. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                | 7320     |
| 12. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                   | 7912     |
| 13. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771     |
| 14. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759     |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659     |
| 16. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741     |
| 17. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                          | 6619     |

|     |                                                                                                                                      |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 18. | Quảng cáo                                                                                                                            | 7310        |
| 19. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                            | 8230        |
| 20. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu                                                                                                 | 8559        |
| 21. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                 | 4752        |
| 22. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô                                          | 4932        |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                 | 4933        |
| 24. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                     | 4633        |
| 25. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                  | 4662        |
| 26. | Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ                                                                                                     | 9633        |
| 27. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                     | 4722        |
| 28. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                       | 4723        |
| 29. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                              | 8560        |
| 30. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                   | 4652        |
| 31. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |
| 32. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                    | 4312        |
| 33. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay                             | 5229        |
| 34. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                        | 5621        |
| 35. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                       | 4330        |
| 36. | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                                                            | 4610        |
| 37. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                   | 4632        |
| 38. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                 | 4641        |
| 39. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                         | 7920        |
| 40. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                     | 5610(Chính) |
| 41. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                       | 1079        |
| 42. | In ấn                                                                                                                                | 1811        |
| 43. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                             | 1812        |
| 44. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                 | 3290        |
| 45. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                   | 4649        |
| 46. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                  | 4651        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.168.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN TÀI SƠN    | Xóm Chợ Chàng, Thị Trấn Tây Đằng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | 584.000.000           | 50,000    | 111415958                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN DANH THÀNH | Thôn Chu Quỳn, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                  | 584.000.000           | 50,000    | 112015710                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TÀI SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/09/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111415958

Ngày cấp: 12/03/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Chợ Chàng, Thị Trấn Tây Đằng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Chợ Chàng, Thị Trấn Tây Đằng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội